TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/KDTM-PT
Ngày: 08 - 11 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng xây dựng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Yên
Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 và ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2019/TLPT-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng xây dựng".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM.

Địa chỉ: Số 140, đường Quang Trung, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn C1 – Chức vụ: Giám đốc (có mặt khi tuyên án)

Người đại diện theo ủy quyền của ông C1: Ông Lê Minh C2, sinh năm 1965, địa chỉ cư trú: Số 215 N, p5, thành phố C, tỉnh C (theo văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 01 năm 2018, vắng mặt khi tuyên án)

- *Bị đơn*: Công ty CP TS N.G VN.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Xuân Anh: Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1981, địa chỉ cư trú: ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C. (theo văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 9 năm 2019, có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

1. Luật sư Hồ Phước T, sinh năm 1966, là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Vạn Tín thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Căn hộ 09 – 02, chung cư Riverside, 89 HQV, phường P, quận 7, Thành Phố H.

2. Luật sư Lê Văn P, sinh năm 1975, là Luật sư của Văn phòng Luật sư 24 Giờ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ cư trú: B4/22F T, xã T, huyện B, Thành phố H

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phan Chí N – Phó Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TA, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh B

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Vũ, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

2. Ông Huỳnh H2, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 23, đường T, k5, p8, thành phố C, tỉnh C.

3. Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 50/20, đường H, khóm 6, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

Người kháng cáo: Công ty CP TS N.G VN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 08 tháng 01 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM trình bày: Ngày 22/9/2017 Công ty cổ phần thủy N.G Việt Nam ký hợp đồng số 01/2017/HĐTC/N.GVN-HNCM với Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM để thực hiện thi công công trình đào ao nuôi tôm công nghiệp diện tích là 30ha, giá mỗi ha là 140.000.000 đồng. Sau đó giữa hai bên tiếp tục ký phụ lục hợp đồng số 01/2017/PLHĐ/N.GVN-MHCM ngày 24/10/2017 cụ thể Công ty CP TS N.G VN chỉ giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM thực hiện 25ha. Do trước đó ngày 10/8/2017 Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM thỏa thuận với Công ty CP TS N.G VN thi công xây dựng đào mới hệ thống ao nuôi công nghiệp trên diện tích 63 ha của toàn bộ dự án. Đơn giá thanh toán là: 140.000.000 đồng/ha. Tổng trị giá hợp đồng là: 8.820.000.000 đồng, thời gian thực hiện là 05 tháng tính từ ngày 10/8/2017. Do khối lượng công việc lớn, thời gian thi công ngắn nên Công ty CP TS N.G VN yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM phải kịp thời đưa máy móc, thiết bị vật tư vào thực hiện ngay công việc vào ngày 10/8/2017, riêng hợp đồng sẽ hoàn thiện và ký kết sau. Do tin tưởng nên Công ty

trách nhiệm hữu hạn MHCM đã đưa máy móc, thiết bị vào thi công từ ngày 10/8/2017 theo đúng yêu cầu của Công ty CP TS N.G VN, công việc thi công gồm: Phát rừng, chặt cây, đào gốc cây, khai hoang cơ giới, đào san đất tạo mặt bằng, vận chuyển tiếp 10m bùn lẫn rác, đào kênh mương phơi bùn, san đất xuống mương, bóc hữu cơ, gom đốt góc cây, đắp bờ, trảm mọi gom đốt góc cây, đắp bờ, trảm mọi, vận chuyển vật tư, thiết bị trước và sau khi thi công trên tổng diện tích 38,9 ha được sự đồng ý của công ty N.G .

Sau khi ký hợp đồng đến ngày 30/10/2017 Công ty cổ phần thủy sản N.G Việt Nam mới chỉ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM 700.000.000 đồng. Đến ngày 27/11/2017 Công ty CP TS N.G VN mới giao bản vẽ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM. Theo bản vẽ thì nội dung công việc thay đổi hoàn toàn so với thỏa thuận ban đầu, cụ thể: Theo thỏa thuận ban đầu đất đào ao móc đất lên đắp bờ tại chỗ nhưng theo bản vẽ thì Công ty CP TS N.G VN buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM phải vận chuyển đất ra khỏi ao trên 300m khoảng 4000m3. Xét thấy đây là phần công việc phát sinh nên Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM đã gửi Công văn số 04 ngày 04/12/2017 yêu cầu Công ty CP TS N.G VN thỏa thuận phần chi phí phát sinh nhưng Công ty CP TS N.G VN không thống nhất mà yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM tính toán giá trị công việc đã làm. Ngày 07/12/2017 Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM gửi công văn số 05 yêu cầu Công ty CP TS N.G VN thanh toán số tiền là: 1.418.956.000 đồng. Sau khi nhận được văn bản trên Công ty CP TS N.G VN yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM tính theo đơn giá Nhà nước quy định. Ngày 13/12/2017 Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM gửi Công văn số 06 yêu cầu thanh toán số tiền là: 4.121.401.000 đồng. Sau khi nhận công văn trên thì Công ty CP TS N.G VN không có bất cứ phản hồi nào. Ngày 19/12/2017 Công ty CP TS N.G VN tự ý đưa máy móc thiết bị vào công trình để thi công phần diện tích đã giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM thực hiện. Như vậy Công ty CP TS N.G VN đã vi phạm hợp đồng, cụ thể: Công ty CP TS N.G VN thỏa thuận giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM thực hiện toàn bộ dự án 63ha, đào đất đắp tại chỗ. Trị giá hợp đồng là: 8.820.000.000 đồng và yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM thực hiện ngay khi chưa ký hợp đồng; Công ty CP TS N.G VN không giao bản vẽ thiết kế ao nên Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM mới dừng lại không thi công để chờ. Đến ngày 27/11/2017 Công ty CP TS N.G VN mới giao bản vẽ thiết kế và trong bản vẽ Công ty CP TS N.G VN buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM phải chuyển phần đất ra ngoài phạm vi ao là trái với thỏa thuận trong hợp đồng; Công ty CP TS N.G VN chưa xác định khối lượng công việc hoàn thành và giá trị thanh toán của Công ty trách nhiệm Mai Hưng Cà Mau mà ngày 19/12/2017 tự ý đưa máy móc thiết bị vô thực hiện trên phần diện tích đã giao.

Từ những nội dung trên Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM yêu cầu hủy hợp đồng đã ký kết với Công ty CP TS N.G VN và yêu cầu thanh toán khối lượng công việc hoàn thành với số tiền là: 3.421.401.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2017 đến ngày phiên tòa sơ thẩm ngày 13 tháng 6 năm 2019 là 18 tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty CP TS N.G VN là ông Hoàng Văn H1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Diện tích dự án khoảng 63ha, hai bên có ký hợp đồng khoảng 30ha chứ không có con số cố định, do có khó khăn về việc cắm mốc. Thực tế phía Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM đã thi công trên phần diện tích 38,9ha, hai bên đã gặp nhau để xác định được khối lượng công việc làm trên phần diện tích này. Về số tiền mà Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM tính yêu cầu thanh toán là: 4.121.401.000 đồng là vô lý. Trên phạm vi 38,9 ha công việc không phải đều như nhau, Công ty CP TS N.G VN đã tính toán trung bình là 18.000.000 đồng/ha nhân với 38,9ha tương đương với số tiền 700.000.000 đồng. Công ty CP TS N.G VN đã thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM 700.000.000 đồng. Nay Công ty CP TS N.G VN chỉ đồng thanh toán thêm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM 300.000.000 đồng, nếu hai bên thống nhất được thì chấm dứt hợp đồng. Công ty CP TS N.G VN xác định Công ty đã chấm dứt hợp đồng đúng theo quy định tại điểm, b d khoản 1 Điều 12 của Hợp đồng. Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM yêu cầu Công ty CP TS N.G VN thanh toán số tiền là: 3.421.401.000 đồng và lãi phát sinh chậm trả Công ty CP TS N.G VN không thống nhất. Vì Công ty CP TS N.G VN không vi phạm hợp đồng.

Tại đơn xin vắng mặt và biên bản làm việc ngày 17/12/2018 ông Huỳnh H2 xác định: Ông là Tổ trưởng đội thi công tại phần diện tích mà Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM thi công tại ấp Đường Dây, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển nằm trong hợp đồng ký kết giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM và Công ty CP TS N.G VN. Ông xác định hợp đồng thi công của ông là 180 ngày, ông ký kết với Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM. Công việc là phát hoang, dọn dẹp, móc gốc cây, phơi đất. Ngày 15/8/2017 đội của ông tập chung 05 xe và 08 người trực tiếp thi công trên công trường. Đến ngày 19/12/2017 thì xảy ra tranh chấp, phía Công ty CP TS N.G VN không cho các phương tiện của đội ông thi công. Đến ngày 28/12/ 2017 ông di dời các phương tiện đi nơi khác. Khối lượng công việc trên phần diện tích đã thi công ước lượng đã hoàn thành khoảng 36% công việc. Do điều kiện công việc cá nhân nên ông xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại biên bản làm việc và đơn xin vắng mặt ngày 19/12/2018 ông Nguyễn Xuân K trình bày: Ông là người trực tiếp thi công trên công trình tại ấp Đường Dây, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển. Tuy nhiên sau đó hai Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM và Công ty CP TS N.G VN có sự tranh chấp nên ông không còn

được làm việc trên công trình. Khối lượng công việc khi trước đây ông làm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM đã hoàn thành khoảng 30% và số lượng xe của Công ty MH Cà Mau khi đó đang thực hiện thi công khoảng 09 chiếc trước khi có sự tranh chấp. Do điều kiện công việc cá nhân nên ông xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại biên bản làm việc ngày 17/12/2018 ông Nguyễn Văn Vũ trình bày: Ông là tổ trưởng đội thi công tại phần diện tích mà Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM thi công tại ấp Đường Dây, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển nằm trong hợp đồng ký kết giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM và Công ty CP TS N.G VN. Ông xác định hợp đồng thi công của ông là 180 ngày, ông ký kết với Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM. Công việc là phát hoang, dọn dẹp, mốc gốc cây, phơi đất. Ngày 15/8/2017 đội của ông tập chung 03 xe và 4 người trực tiếp thi công trên công trường. Đến ngày 19/12/2017 thì xảy ra tranh chấp, phía Công ty CP TS N.G VN không cho các phương tiện của đội ông thi công. Cũng trong thời gian này phía Công ty CP TS N.G VN đưa các phương tiện khác vào thi công trên diện tích trước đây đội của ông đã thi công. Đến khoảng cuối tháng 01/2018 ông di dời các phương tiện đi nơi khác. Khối lượng công việc trên phần diện tích đã thi công ước lượng đã hoàn thành khoảng 36% .

Tại *bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển đã quyết định:*

Áp dụng Điều 400; Điều 403; Điều 407; Điều 422, Điều 427; Điều 428; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 141; Điều144; Điều 146 Luật xây dựng 2015.

Áp dụng Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM với Công ty CP TS N.G VN về tuyên bố hủy hợp đồng số 01/2017 ngày 22/9/2017 và phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 24/10/2017 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM và Công ty CP TS N.G VN.

Chấm dứt hợp đồng số 01/2017 ngày 22/9/2017 và phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 24/10/2017 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM và Công ty CP TS N.G VN.

Buộc Công ty CP TS N.G VN có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM phần khối lượng công việc hoàn thành với số tiền là 3.421.401.000 đồng và lãi suất 513.210.150 đồng. Tổng số tiền Công ty CP TS N.G VN có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM là: 3.934.611.000 đồng (ba tỷ chín trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm mười một ngàn đồng) (tính tròn).

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất 20%/năm của Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM tương ứng với số tiền không được chấp nhận 513.210.000 đồng (Năm trăm mười ba triệu hai trăm mười ngàn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/7/2019 Công ty N.G kháng cáo với nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm do việc tính toán của Công ty MH không hợp lý, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đề nghị của bị đơn đồng ý thanh toán số tiền 700.000.000đ là khối lượng công việc nguyên đơn đã thực hiện và hỗ trợ cho nguyên đơn thêm số tiền 300.000.000đ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, phía Công ty CP TS N.G VN đề xuất thỏa thuận với Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM là sẽ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM số tiền là 1.418.000.000đ nhưng phía người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM không chấp nhận. Sau khi kết thúc phần tranh luận và Hội đồng xét xử tiến hành nghị án thì ông Lê Văn C1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM có đơn yêu cầu thỏa thuận với Công ty CP TS N.G VN với nội dung đồng ý nhận số tiền 1.418.000.000đ do Công ty CP TS N.G VN thanh toán tiền xây dựng công trình đào ao nuôi tôm công nghiệp, đã nhận trước 700.000.000đ, nay đồng ý nhận tiếp 718.000.000đ để chấm dứt vụ kiện và thỏa thuận với nhau về chi phí tố tụng là mỗi bên chịu 50%.

Ông C1 có mặt tại phiên tòa ngày 08/11/2019 và xác định ông tham gia phiên tòa với tư cách là người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM, ông tự trình bày các nội dung trong vụ án và vẫn giữ nguyên ý kiến theo Đơn xin thỏa thuận đã gửi đến Tòa án vào ngày 07/11/2019. Ông C1 thống nhất chấm dứt hợp đồng số 01/2017/HĐTC/N.GVN-MNCM ngày 22/9/2017 và phụ lục Hợp đồng số 01/2017/PLHĐ/N.GVN-MHCM ngày 24/10/2017 giữa Công ty trách

nhiệm hữu hạn MHCM và Công ty CP TS N.G VN. Phía người đại diện Công ty CP TS N.G VN thống nhất với trình bày của ông C1.

Do hai bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như quan điểm phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[2] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Công ty CP TS N.G VN và Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM mỗi bên phải nộp là 27.270.000 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM đã dự nộp số tiền 50.470.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014041 ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được đối trừ, Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM được nhận lại 23.200.000 đồng.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty CP TS N.G VN phải chịu 2.000.000đ, đã dự nộp theo biên lai số 0005796 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Sửa bản án sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Công nhận sự thỏa thuận của Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM và Công ty CP TS N.G VN về việc chấm dứt hợp đồng 01/2017/HĐTC/N.GVN-MNCM ngày 22/9/2017 và phụ lục Hợp đồng số 01/2017/PLHĐ/N.GVN-MHCM ngày 24/10/2017. Buộc Công ty CP TS N.G VN có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM số tiền 718.000.000 đồng.

Kể từ khi Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty CP TS N.G VN chậm trả khoản tiền trên cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM thì hàng tháng Công ty CP TS N.G VN còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Công ty CP TS N.G VN và Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM mỗi bên phải nộp là 27.270.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM đã dự nộp số tiền 50.470.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014041 ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành

án dân sự huyện Ngọc Hiển được đối trừ, Công ty trách nhiệm hữu hạn MHCM được nhận lại 23.200.000 đồng.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty CP TS N.G VN phải chịu 2.000.000đ, đã dự nộp theo biên lai số 0005796 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà